

Bán ra

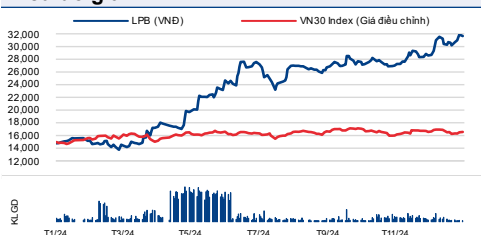
Giá mục tiêu: VNĐ17,637

Tiềm năng tăng/giảm: -44.6%

Giá cổ phiếu (đồng) (21/1/2025)	31,850
Mã Bloomberg	LPB VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	13,742-31,900
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	31,800
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	95,145
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	3,765
Sig CP lưu hành (tr.đv)	2,987
Sig CP NN được sở hữu (tr.đv)	128
Sig CP NN được mua (tr.đv)	115
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	5.00%
Tỷ lệ sở hữu của NN	0.52%
Tỷ lệ freefloat	83.2%
Cổ đông lớn	VNPost (6.54%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-23A	12-24F	12-25F
Tổng tài sản (ntđ)	382,863	440,702	519,953
Dư nợ cho vay (ntđ)	275,453	322,280	373,845
Tổng thu nhập HĐ (ntđ)	15,625	19,341	21,519
Lợi nhuận thuần (ntđ)	5,572	8,485	7,683
BVPS (đồng)	11,421	14,051	16,391
EPS (đồng)	1,698	2,585	2,341
DPS (đồng)	0	0	0
T.trưởng cho vay KH (%)	16.8	17.0	16.0
T.trưởng thu nhập HĐ (%)	10.3	23.8	11.3
Tăng trưởng EPS (%)	25.0	52.2	(9.45)
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	0
ROAE (%)	19.2	22.3	16.9
ROAA (%)	1.57	2.06	1.60
Tỷ lệ NIM (%)	3.23	3.64	3.46
Tỷ lệ CIR (%)	36.9	31.1	34.0
Hệ số CAR (%)	12.2	12.2	12.0
Tỷ lệ nợ xấu (%)	1.34	1.70	1.60
LLR/nợ xấu (%)	93.8	80.1	83.0
Hệ số LDR (%)	116	116	110
P/B (lần)	2.79	2.27	1.94
P/E (lần)	18.8	12.3	13.6
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Ngân hàng LP là ngân hàng quy mô vừa, được thành lập vào năm 2008, tập trung cho vay bán lẻ và doanh nghiệp SME.

Chuyên viên phân tích

Nguyễn Thanh Tùng, CFA

Trưởng phòng, Ngành Dịch Vụ Tài Chính
tung.nguyenthanh@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4869

Phạm Liên Hà, CFA

Giám đốc, Ngành Dịch Vụ Tài Chính
ha.plien@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4852

Lợi nhuận Q4 đi ngang, lợi nhuận cả năm vượt đáng kể dự báo

- LNTT Q4/2024 đạt 2,7 nghìn tỷ đồng, đi ngang so với mức nền cao cùng kỳ. LNTT cả năm 2024 tăng trưởng 72,9% đạt 12,2 nghìn tỷ đồng, vượt 14,6% dự báo của chúng tôi.
- Lợi nhuận vượt dự báo chủ yếu do chi phí hoạt động & chi phí dự phòng thấp hơn dự báo. Các biện pháp cắt giảm chi phí đã xây dựng mức nền cao trong năm 2024, từ đó tạo ra những thách thức cho tăng trưởng trong năm 2025.
- Sau khi giá cổ phiếu tăng 16% trong 3 tháng qua, LPB đang giao dịch với P/B trượt dự phóng 1 năm là 1,9 lần, cao hơn 2,3 độ lệch chuẩn so với bình quân từ năm 2020 ở mức 1 lần và cao hơn đáng kể so với bình quân nhóm NHTM tư nhân ở mức 1,06 lần. Chúng tôi duy trì khuyến nghị và giá mục tiêu cho đến khi hoàn thành đánh giá toàn diện hơn.

Sự kiện: Công bố KQKD Q4/2024 vào ngày 20/1/2025

LPB đã công bố LNTT Q4/2024 đạt 2,7 nghìn tỷ đồng, đi ngang so với mức nền cao cùng kỳ. LNTT cả năm 2024 đạt 12,2 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 72,9% và vượt 14,6% dự báo của chúng tôi (cũng như kế hoạch của Công ty). Lợi nhuận vượt dự báo chủ yếu do chi phí hoạt động & chi phí dự phòng thấp hơn kỳ vọng trong khi tổng thu nhập hoạt động sát với dự báo.

Tăng trưởng tín dụng năm 2024 đạt 20%, tỷ lệ NIM Q4 đi ngang so với quý trước

Tăng trưởng tín dụng cả năm 2024 đạt 20,4% - cao hơn dự báo của chúng tôi là 17% - trong đó phân khúc khách hàng doanh nghiệp (khách hàng doanh nghiệp lớn và DNNVV) tăng trưởng 19,5% và phân khúc khách hàng cá nhân tăng trưởng 21,7%. Tổng tiền gửi khách hàng và giấy tờ có giá tăng trưởng 18,7% trong khi tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn vẫn ở dưới mức 10%.

Tỷ lệ NIM Q4/2024 cải thiện nhẹ so với quý trước lên 3,81% từ 3,44%, nhưng chủ yếu do thay đổi phương pháp hạch toán. Trong Q4, thay vì áp dụng mức phí cho khách hàng như 3 quý trước đó, Ngân hàng có thể đã áp dụng mức lãi suất cao hơn. Nếu loại bỏ yếu tố này, tỷ lệ NIM vẫn đi ngang so với quý trước, sát với dự báo của chúng tôi. Chi phí tiền gửi vẫn đi ngang so với quý trước, từ đó cho thấy dấu hiệu chậm đậy trong Q4/2024.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 22/1.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD, LPB

LNTT Q4/2024 vượt kỳ vọng của HSC nhờ chi phí dự phòng thấp hơn dự báo

Tỷ đồng	Q4/23	Q4/24	% so với cùng kỳ	2023	2024	Tăng trưởng	% HSC dự báo
Thu nhập lãi thuần	3,346	4,507	34.7%	11,203	15,394	37.4%	105.4%
Thu nhập ngoài lãi	3,145	1,046	-66.7%	4,422	4,537	2.6%	95.8%
Lãi thuần HĐ dịch vụ	2,926	510	-82.6%	3,566	3,210	-10.0%	87.8%
Lãi thuần HĐKD ngoại hối	66	-18	-127.4%	435	273	-37.2%	73.9%
Lãi thuần mua bán trái phiếu	-1	9	-	25	42	67.0%	129.0%
Thu nhập khác	136	546	301.8%	347	937	170.0%	155.2%
Thu nhập từ góp vốn/ mua cổ phần	18	0	-100.0%	49	75	52.0%	100.0%
Tổng thu nhập HĐ	6,491	5,553	-14.4%	15,625	19,932	27.6%	103.1%
Chi phí HĐ	1,595	1,650	3.5%	5,760	5,811	0.9%	96.7%
Lợi nhuận trước trích lập dự phòng	4,896	3,903	-20.3%	9,865	14,121	43.1%	105.9%
Chi phí dự phòng	1,544	553	-64.2%	2,826	1,953	-30.9%	71.7%
LNTT	3,353	3,350	-0.1%	7,039	12,168	72.9%	114.7%
Lợi nhuận thuần	2,628	2,670	1.6%	5,572	9,721	74.4%	114.6%

Nguồn: LPB, HSC

Lãi thuần HĐ dịch vụ giảm mạnh từ mức nền cao

Lãi thuần HĐ dịch vụ giảm 82,6% so với cùng kỳ trong Q4/2024 do không còn khoản thu nhập bất thường từ phí bancassurance trả trước khoảng 2 nghìn tỷ đồng ghi nhận trong Q4/2023. Lãi thuần HĐ dịch vụ cũng sụt giảm 50% so với quý trước do ảnh hưởng của thay đổi hạch toán đã đề cập ở trên.

Lãi thuần HĐ dịch vụ cốt lõi, bao gồm phí bancassurance và dịch vụ thanh toán, vẫn ở mức thấp. Tỷ lệ lãi thuần HĐ dịch vụ cốt lõi/tổng dư nợ tín dụng chỉ là 0,3% (so với khoảng 1% của ngành). Điều này cho thấy Ngân hàng vẫn còn nhiều dư địa để nâng cao thu phí dịch vụ trong thời gian tới.

Tỷ lệ nợ xấu ở mức 1,6%, trích lập dự phòng thấp hơn dự báo

Tỷ lệ nợ xấu ở mức 1,6%, giảm 10 điểm cơ bản so với Q3 và thấp hơn dự báo của chúng tôi (1,7%) nhưng cũng cao hơn đáng kể so với kế hoạch của BLĐ (0,8%). Tỷ lệ nợ xấu mới hình thành (nợ xấu mới hình thành trong kỳ chia cho tổng dư nợ tín dụng) cải thiện tốt hơn dự báo, hiện ở mức gần 0% trong Q4/2024 và chỉ là 0,9% trong cả năm 2024, thấp hơn đáng kể so với năm 2023 (1,9%).

Hệ số LLR cải thiện nhẹ so với quý trước lên 83,3% trong Q4/2024, từ 77,5% trong Q3/2023 nhưng vẫn thấp hơn năm 2023 (93,8%). Nguyên nhân chính giúp giảm chi phí dự phòng bao gồm duy trì tỷ lệ nợ xấu nội bảng ở mức cao và nợ xấu mới hình thành thấp hơn dự báo.

Chi phí huy động tăng nhẹ trong Q4

LPB vẫn kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động trong năm 2024, đặc biệt là chi phí tiền lương. Tỷ lệ chi phí hoạt động trên tổng dư nợ tín dụng tăng nhẹ lên 2% trong Q4/2024 (từ 1,9% trong Q3/2024), chủ yếu do hiệu ứng mùa vụ, do Ngân hàng thường chi trả tiền thưởng vào cuối năm. Tuy nhiên, mức tăng này thấp hơn đáng kể so với bình quân quá khứ và bình quân nhóm NHTM tư nhân.

Chúng tôi duy trì quan điểm mức chi phí hoạt động thấp này là không bền vững và dự kiến sẽ tăng lên trong năm 2025 sau khi Ngân hàng hoàn tất hoạt động tái cấu trúc mô hình trong năm 2024.

HSC giữ nguyên khuyến nghị Bán ra và giá mục tiêu cho đến khi hoàn thành đánh giá toàn diện hơn

HSC tin rằng nỗ lực cắt giảm chi phí mạnh tay trong năm 2024 đã xây dựng một mức nền cao, từ đó có thể hạn chế tăng trưởng trong năm 2025. Ngoài ra, cổ phiếu vẫn tương đối đắt với P/B trượt dự phóng 1 năm là 1,9 lần, cao hơn 2,3 độ lệch chuẩn so với bình quân kể từ năm 2020 ở mức 1 lần và cao hơn đáng kể so với bình quân nhóm NHTM tư nhân ở mức 1,06 lần. HSC giữ nguyên khuyến nghị và giá mục tiêu cho đến khi hoàn thành đánh giá toàn diện hơn.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Thu nhập lãi	25,226	32,354	33,149	37,763	45,263
Chi phí lãi	(13,326)	(21,151)	(18,544)	(21,512)	(24,727)
Thu nhập lãi thuần	11,900	11,203	14,606	16,251	20,535
Lãi thuần HĐ dịch vụ	1,662	3,566	3,655	4,221	4,724
Lãi thuần HĐ KDNH	10.5	435	369	431	485
Lãi/lỗ từ mua bán CK	343	25.0	32.3	122	140
Thu nhập từ góp vốn, mua cp	53.9	49.3	75.0	82.5	86.6
Thu nhập khác	201	347	604	412	601
Tổng thu nhập HĐ	14,170	15,625	19,341	21,519	26,572
Chi phí HĐ	(5,307)	(5,760)	(6,007)	(7,322)	(9,286)
LN trước dự phòng	8,863	9,865	13,335	14,197	17,285
Chi phí dự phòng	(3,174)	(2,826)	(2,724)	(4,593)	(5,449)
Lãi/lỗ từ Cty LD,LK	-	-	-	-	-
LNTT	5,690	7,039	10,611	9,604	11,836
Chi phí thuế TNDN	(1,179)	(1,467)	(2,126)	(1,921)	(2,367)
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Lợi nhuận thuần	4,510	5,572	8,485	7,683	9,469
EPS (đồng)	1,358	1,698	2,585	2,341	2,884
DPS (đồng)	0	0	0	0	0
Slg CP bình quân (triệu đv)	2,945	2,987	2,987	2,987	2,987
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	2,987	2,987	2,987	2,987	2,987
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	2,987	2,987	2,987	2,987	2,987

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Tài sản					
Tiền & tương đương tiền	2,984	2,383	2,256	2,755	4,565
Tiền gửi tại NHNN	10,324	14,578	8,315	10,153	15,703
Tiền gửi tại các TCTD khác	31,968	35,528	44,824	58,890	73,233
Chứng khoán kinh doanh	566	580	548	669	1,023
Các công cụ tài chính phái sinh	0	0	175	175	175
Số dư cho vay thuần	230,894	271,994	317,889	368,879	428,360
Tổng dư nợ cho vay	235,767	275,453	322,280	373,845	433,660
Dự phòng rủi ro	(4,873)	(3,458)	(4,390)	(4,965)	(5,300)
Chứng khoán đầu tư	42,007	46,844	54,240	66,230	72,015
CK đầu tư sẵn sàng để bán	42,007	46,844	54,240	66,230	72,015
CK đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	0	0	0	0	0
Dự phòng rủi ro	0	0	0	0	(0.26)
Đầu tư dài hạn	316	349	549	549	549
Tài sản cố định	1,693	1,950	2,537	2,671	2,751
Tài sản khác	6,993	8,656	9,369	8,982	9,917
Tổng tài sản	327,746	382,863	440,702	519,953	608,291
Nợ phải trả	303,691	348,746	398,728	470,988	550,708
Tiền gửi của NHNN	3,077	89.6	68.2	81.1	120
Tiền gửi của các TCTD khác	39,660	50,112	66,712	66,170	76,758
Tổng tiền gửi KH	215,888	237,392	277,161	338,428	392,576
Trái phiếu và CCTG	35,048	47,910	45,119	55,093	63,908
Nợ khác	9,976	13,166	9,668	11,215	17,346
Vốn chủ sở hữu	24,055	34,117	41,974	48,966	57,582
Vốn điều lệ	17,291	25,576	25,576	29,873	29,873
Thặng dư vốn cổ phần	0.06	0.06	0	0	0
Lợi nhuận giữ lại	3,904	4,845	11,671	12,796	19,992
Quỹ & vốn khác của CSH	2,860	3,696	4,727	6,297	7,718
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng nợ phải trả và vốn CSH	327,746	382,863	440,702	519,953	608,291
BVPS (đồng)	8,052	11,421	14,051	16,391	19,276

Chỉ số tăng trưởng, hiệu quả & định giá	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Chỉ số tăng trưởng					
Tăng trưởng tổng TS (%)	13.3	16.8	15.1	18.0	17.0
Tăng trưởng cho vay KH (%)	12.8	16.8	17.0	16.0	16.0
Tăng trưởng huy động KH (%)	19.8	9.96	16.8	22.1	16.0
Tăng trưởng tiền gửi và CCTG (%)	15.6	13.7	13.0	22.1	16.0
Tăng trưởng VCSH (%)	43.2	41.8	23.0	16.7	17.6
Tăng trưởng thu nhập lãi thuần (%)	32.0	(5.86)	30.4	11.3	26.4
Tăng/giảm chi phí hoạt động (%)	4.25	8.54	4.28	21.9	26.8
Tăng trưởng LN trước dự phòng (%)	78.7	11.3	35.2	6.47	21.8
Tăng trưởng LNTT (%)	56.4	23.7	50.7	(9.49)	23.2
Tăng trưởng LN thuần (%)	57.0	23.5	52.3	(9.45)	23.2
Chỉ số hiệu quả					
TN thuần/HĐ/Tổng TS BQ (%)	4.59	4.40	4.70	4.48	4.71
Chi phí/Tổng TS bình quân (%)	(1.72)	(1.62)	(1.46)	(1.52)	(1.65)
TS sinh lãi BQ/tổng TS BQ (%)	97.3	97.6	97.5	97.9	98.0
Tổng TN HĐ/nhân viên (tỷ đồng)	1.16	1.47	1.77	1.91	2.29
LN thuần/CN, Phòng GD (tỷ đồng)	3.99	5.16	8.20	7.74	9.94
Chỉ số định giá					
P/E (lần)	23.4	18.8	12.3	13.6	11.0
P/B (lần)	3.96	2.79	2.27	1.94	1.65
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0	0	0

Chỉ số lợi nhuận & chỉ số khác	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Chỉ số lợi nhuận					
TN thuần/Tổng TN HĐ (%)	31.8	35.7	43.9	35.7	35.6
ROAA (%)	1.46	1.57	2.06	1.60	1.68
ROAE (%)	22.1	19.2	22.3	16.9	17.8
Chi phí huy động BQ (%)	4.77	6.72	5.12	5.07	4.98
Lợi suất góp BQ (%)	8.40	9.33	8.25	8.03	8.19
Lợi suất thuần (%)	3.63	2.60	3.13	2.97	3.21
Tỷ lệ NIM (%)	3.96	3.23	3.64	3.46	3.72
TN lãi thuần/Tổng TN HĐ (%)	11.7	22.8	18.9	19.6	17.8
Lãi thuần HĐ DV/Tổng TN HĐ (%)	84.0	71.7	75.5	75.5	77.3
TN ngoài lãi khác/Tổng TN HĐ (%)	16.0	28.3	24.5	24.5	22.7
Tỷ lệ CIR (%)	37.5	36.9	31.1	34.0	34.9
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	0	0	0
Chỉ số an toàn vốn					
Hệ số CAR (%)	12.4	12.2	12.2	12.0	12.0
VCSH/Tổng TS (%)	7.34	8.91	9.52	9.42	9.47
Đòn bẩy vốn (lần)	13.6	11.2	10.5	10.6	10.6
Chỉ số chất lượng tài sản					
Tỷ lệ nợ xấu (%)	1.45	1.34	1.70	1.60	1.50
Hệ số LLR (%)	142	93.8	80.1	83.0	81.5
Chỉ số thanh khoản					
Hệ số LDR (%)	109	116	116	110	110
Vay liên NH/ Tổng huy động (%)	13.6	14.9	17.1	14.4	14.4
Dư nợ cho vay/ Tổng TS (%)	71.9	71.9	73.1	71.9	71.3
Quy mô					
Số chi nhánh, phòng GD	1,129	1,079	1,035	993	953
Số lượng nhân viên	12,203	10,627	10,945	11,273	11,611

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn